THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 641/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao, ban hành theo Lệnh số 22/2006/LCTN ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trong 20 năm tới để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện các chỉ số cơ bản của trẻ em 5 tuổi và

đảm bảo các tiêu chí đánh giá thể lực, tầm vóc thân thể của thanh niên Việt Nam lứa tuổi trưởng thành.

a) Cải thiện tầm vóc thân thể của thanh niên Việt Nam đạt nhịp độ tăng trưởng ổn định theo các tiêu chí sau:

- Đối với nam 18 tuổi: Năm 2020 chiều cao trung bình 167 cm; năm 2030 chiều cao trung bình 168,5 cm;

- Đối với nữ 18 tuổi: Năm 2020 chiều cao trung bình 156 cm; năm 2030 chiều cao trung bình 157,5 cm.

b) Cải thiện thể lực, đặc biệt là sức bền và sức mạnh của đa số thanh niên có bước phát triển rõ rệt, thu hẹp khoảng cách so với các nước phát triển ở châu Á theo các tiêu chí sau:

- Đối với nam 18 tuổi

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 1.050 m vào năm 2020; 1.150 m vào năm 2030.;

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 45 kg năm 2020; 48 kg năm 2030.

- Đối với nữ 18 tuổi

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 850 m năm 2020; 1.000 m năm 2030;

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 30 kg năm 2020; 34 kg năm 2030.

c) Hình thành phong trào của toàn xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam; mở rộng các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, giải trí lành mạnh, giúp con người phát triển hài hòa về thể lực, trí lực, tâm lực;

d) Tăng cường chăm sóc sức khỏe trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên nhằm giảm thiểu các bệnh về tim mạch, bệnh béo phì, bệnh gây bất bình thường về chiều cao thân thể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

3. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Đề án được thực hiện trong phạm vi toàn quốc và chỉ đạo trọng điểm ở 4 thành phố, 6 tỉnh đồng bằng, miền núi;

b) Đối tượng của Đề án: Bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi.

4. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện Đề án là 20 năm, chia làm 2 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Từ năm 2011 - 2020: Giai đoạn thực hiện thí điểm giải pháp đồng bộ về dinh dưỡng và thể dục thể thao; trong đó, chương trình 1 chỉ tiến hành nghiên cứu trong 5 năm từ năm 2011 - 2015.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2030: Thụ hưởng thành quả của giai đoạn 1 để thực hiện mở rộng trong phạm vi toàn quốc và hoàn thiện Đề án.

5. Các chương trình của Đề án

a) Chương trình 1: Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Phân công thực hiện

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Nhiệm vụ: Xây dựng các chỉ số sinh học và các tiêu chí, tiêu chuẩn phát triển thể lực, tầm vóc; đề xuất khả năng can thiệp cải thiện thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Nội dung chủ yếu

+ Khảo sát, thống kê các chỉ số sinh học và tổng hợp các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá thể lực, tầm vóc người Việt Nam;

+ Khảo sát thống kê số liệu về yếu tố di truyền và môi trường chi phối chiều cao đứng;

+ Điều tra tổng hợp và xác định tần số bệnh tật gây bất thường về tầm vóc thân thể, thể lực; đề xuất một số biện pháp can thiệp.

- Tiêu chí đánh giá: Có tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá thể lực, tầm vóc người Việt Nam; thí điểm triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Việt Nam từ 03 tuổi đến 18 tuổi ở 25% số trường mẫu giáo và phổ thông.

b) Chương trình 2: Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan.

- Phân công thực hiện

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Y tế;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;

- Nhiệm vụ: Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi.

- Nội dung chủ yếu

+ Tiếp tục chương trình chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi;

+ Nghiên cứu đề xuất chuẩn thực đơn dinh dưỡng hàng ngày phù hợp với các đối tượng của Đề án;

+ Thí điểm hướng dẫn và thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông;

+ Xây dựng và triển khai chương trình sữa học đường đối với học sinh mẫu giáo, tiểu học;

+ Đánh giá hiệu quả về dinh dưỡng đối với trẻ em và học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi;

+ Đánh giá tổng hợp sự lồng ghép Đề án này với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan.

- Tiêu chí đánh giá

+ Đến năm 2015 thí điểm hướng dẫn, chăm sóc chế độ dinh dưỡng cho 55% số trường mẫu giáo và phổ thông; thí điểm triển khai chương trình sữa học đường cho 45 - 50% số trường mẫu giáo và tiểu học.

+ Đến năm 2020 mở rộng diện hướng dẫn, chăm sóc chế độ dinh dưỡng cho 100% số trường mẫu giáo và phổ thông; triển khai chương trình sữa học đường đối với toàn bộ các trường mẫu giáo và tiểu học.

c) Chương trình 3: Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi.

- Phân công thực hiện

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, hướng dẫn học sinh tự luyện tập thể dục thể thao để tăng cường thể lực, cải thiện chiều cao thân thể.

- Nội dung chủ yếu

+ Khảo sát thực trạng thể dục thể thao trường học, thể chất và sức khỏe học sinh là đối tượng của Đề án;

+ Cải thiện và tăng cường điều kiện phục vụ hoạt động thể dục thể thao trong trường học bao gồm: cơ chế chính sách, tổ chức quản lý, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện;

+ Chuẩn hóa, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục thể chất đối với các trường thí điểm;

+ Tận dụng các công trình thể dục thể thao trên địa bàn để phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất trong trường học (chính khóa và ngoại khóa);

+ Đảm bảo chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh; xây dựng chương trình giáo dục thể chất hợp lý có kết hợp với giáo dục quốc phòng, triển khai đồng bộ với công tác y tế học đường và dinh dưỡng học đường;

+ Xây dựng thích hợp một hệ thống các lớp năng khiếu thể thao ban đầu ở trường học, đặc biệt ở các trường trung học cơ sở.

- Tiêu chí đánh giá

+ Đến năm 2020 số trường phổ thông các cấp có câu lạc bộ thể dục thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao, có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện dạy thể dục nội khóa kết hợp với hoạt động thể thao ngoại khóa chiếm 55% tổng số trường;

+ Đến năm 2030 đạt định mức tiêu chí đánh giá nêu trên ở khoảng 90% tổng số trường.

d) Chương trình 4: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Phân công thực hiện

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

+ Cơ quan phối hợp: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Nhiệm vụ: thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động của Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Nội dung chủ yếu

+ Xác định đối tượng, nội dung và biện pháp tuyên truyền, giáo dục.

+ Phổ cập thông tin, kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng đối với trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên; các biện pháp tập luyện thể dục thể thao, xây dựng lối sống lành mạnh, phòng chống nguy cơ lây nhiễm bệnh tật.

+ Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống của ngành văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và các biện pháp tiếp thị xã hội.

- Tiêu chí đánh giá

Đến năm 2020 truyên truyền giáo dục để hình thành phong trào xã hội chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam đối với 55% các trường mẫu giáo, phổ thông; đến năm 2030 đối với 90% các trường mẫu giáo, phổ thông.

6. Các nhóm giải pháp chính

a) Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan tới chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Xây dựng quy hoạch phát triển cơ sở vật chất ngành thể dục thể thao, bổ sung chức năng hỗ trợ giáo dục thể chất trường học đối với các cơ sở tập luyện, thi đấu của ngành thể dục thể thao các cấp. Các cơ sở này phải có kế hoạch phục vụ miễn phí tối đa cho giáo dục thể chất trường học trên từng địa bàn.

- Ban hành các quy định khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, xây dựng công trình thể dục thể thao trường học, các công trình dịch vụ thể dục thể thao, tham gia tài trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện các mục tiêu của Đề án, các nhiệm vụ của từng chương trình.

- Nhà nước có chính sách hỗ trợ vốn, cơ chế chính sách thích hợp nhằm huy động sự tham gia của xã hội, nhà trường, doanh nghiệp tạo ra nhiều sản phẩm thực phẩm giàu dinh dưỡng trước hết là sữa, trứng cho trẻ em có đủ dinh dưỡng phát triển thể lực, tầm vóc.

- Ban hành văn bản pháp quy về xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể thao trong các trường phổ thông;

- Thực hiện Đề án này lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan tới phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam được Quốc hội phê duyệt từ năm 2011 - 2030, nhưng không trùng lặp về nội dung;

- Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá định kỳ và cơ chế giám sát thực hiện các mục tiêu của Đề án, các nhiệm vụ của từng chương trình.

b) Nhóm giải pháp huy động nguồn lực

- Nhà nước tăng cường đầu tư kết hợp với huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa, các nguồn vốn viện trợ chính thức, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, các nguồn thu từ đặt cược thể thao để phục vụ Đề án. Trong đó, ngân sách nhà nước ưu tiên cho các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa;

- Huy động nguồn nhân lực phục vụ Đề án từ Viện Khoa học Thể dục thể thao, các trường đại học thể dục thể thao, đại học sư phạm thể dục thể thao, khoa giáo dục thể chất thuộc các trường đại học và cao đẳng sư phạm; đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục thể thao các trường học, cán bộ làm công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Bộ Y tế;

- Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư và liên doanh, liên kết trong việc triển khai các hoạt động có liên quan tới Đề án. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế - xã hội;

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học về thể chất, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế về kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ, thiết bị nghiên cứu phục vụ các nội dung của Đề án;

- Huy động sự ủng hộ, tham gia tích cực của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên, trước hết là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam...

c) Nhóm giải pháp giáo dục, truyền thông

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự hiểu biết của xã hội về Đề án để hình thành phong trào của toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam;

- Biên soạn, xuất bản tài liệu, phim giáo khoa phục vụ triển khai Đề án; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài phát thanh và truyền hình địa phương xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Đề án, tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân biết tự chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường;

- Huy động các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền, vận động trực tiếp tới từng hộ gia đình về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam;

- Xây dựng cổng thông tin điện tử của Đề án và thiết lập hệ cơ sở dữ liệu về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam ở các trường học.

7. Nguồn vốn và cơ chế quản lý, điều hành Đề án

a) Kinh phí thực hiện Đề án gồm các nguồn: Kinh phí ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương), kinh phí từ nguồn xã hội hóa, huy động các nguồn ODA, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, các nguồn thu từ đặt cược thể thao.

- Ngân sách trung ương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ

+ Nghiên cứu khoa học;

+ Thí điểm kết hợp biện pháp dinh dưỡng và phát triển thể dục thể thao trường học; khuyến khích và hỗ trợ thực hiện chương trình sữa học đường;

+ Thông tin - truyền thông;

+ Quản lý Đề án;

+ Hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất thể dục thể thao cho các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Ngân sách địa phương: Bảo đảm xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao và các điều kiện phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, chăm sóc dinh dưỡng học đường, thực hiện chương trình sữa học đường;

- Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước bảo đảm dinh dưỡng, cơ sở vật chất tập luyện thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao trường học.

b) Nguyên tắc phân bổ kinh phí

- Kinh phí thực hiện Đề án được phân bổ theo từng giai đoạn 5 năm và phân bổ trực tiếp đối với từng chương trình cụ thể;

- Hàng năm và trước khi kết thúc từng giai đoạn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án của năm và giai đoạn tiếp theo thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm căn cứ để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ;

- Trong năm 2011, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí kinh phí quản lý Đề án; thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí thực hiện từng chương trình của Đề án trong giai đoạn 2011 - 2015;

- Đảm bảo nguyên tắc xây dựng, phê duyệt và phương thức phối hợp, lồng ghép thực hiện các chương trình của Đề án trong triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan.

c) Cơ chế quản lý, điều hành Đề án

- Quản lý và điều hành Đề án tuân thủ các nguyên tắc và cơ chế quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý, điều hành và thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Đề án thực hiện chỉ đạo trọng điểm ở 4 thành phố, một số tỉnh đồng bằng và miền núi trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh, Lào Cai, Thanh Hóa, Gia Lai, Quảng Ngãi, Bạc Liêu, Bình Dương;

- Thực hiện sơ kết Đề án mỗi năm một lần; tổng kết Đề án theo giai đoạn 5 năm một lần.

8. Tổ chức thực hiện Đề án

a) Đề án tổng thể là Đề án khung. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ban điều phối Đề án phải chỉ đạo hoàn thiện các chương trình thành phần, kèm theo dự toán kinh phí và kế hoạch thực hiện giai đoạn đầu;

b) Ban điều phối Đề án do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, bao gồm các thành viên là đại diện lãnh đạo các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực.

Ban điều phối Đề án chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, các địa phương có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình trong Đề án và tổng hợp các báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, từng giai đoạn.

c) Phân công trách nhiệm

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Đề án chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và phê duyệt các chương trình thành phần của Đề án; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các chương trình của Đề án. Chủ trì thực hiện chương trình 3 và chương trình 4 của Đề án. Tổng hợp tình hình thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm và kết thúc giai đoạn 5 năm.

Trong trường hợp phát sinh các vấn đề mới cần điều chỉnh so với mục tiêu, nội dung của Đề án đã được phê duyệt, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan điều chỉnh, bổ sung hoặc báo cáo với cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

- Bộ Y tế chủ trì thực hiện chương trình 1 và chương trình 2 của Đề án. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp tình hình thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm và kết thúc giai đoạn 5 năm.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các chương trình thành phần của Đề án; đồng thời phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án theo phân cấp quản lý của Chính phủ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ, ngành và địa phương liên quan cân đối, bố trí ngân sách thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý tài chính, kinh phí của Đề án; xây dựng các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện Đề án.

- Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam phối hợp với cơ quan chủ trì các chương trình để triển khai thực hiện Đề án, ban hành các cơ chế, chính sách thích hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện Đề án này trên địa bàn ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; bố trí kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành để thực hiện các chương trình thuộc Đề án này có liên quan tới địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên hiệp Hội các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh và Hội Người cao tuổi theo chức năng của mình phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Thiện Nhân